

Số: 82 /QĐ-XPHC

Cần Thơ, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

CÔNG TY CP CẢNG CẦN THƠ

ĐẾN Số: 42
Ngày: 29/01/2024

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-GQXP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Cần Thơ về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Văn bản số 04/CCT-TCKT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Công ty CP Cảng Cần Thơ về việc giải trình một số nội dung liên quan đến dự thảo Biên bản kiểm tra thuế;

Căn cứ Công văn số 293/CTCTH-TTKT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ về việc phúc đáp giải trình Công ty CP Cảng Cần Thơ;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định số 2166/QĐ-CTCTH ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ về việc kiểm tra thuế tại Công ty CP Cảng Cần Thơ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Tên tổ chức: Công ty CP Cảng Cần Thơ
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ.
- Mã số doanh nghiệp: 1801319907.



- Số GP thành lập/đăng ký hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số: 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/4/2023.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Trung Giới tính: Nam

- Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

- Giấy ủy quyền số 250/UQ-CCT ngày 24/4/2023 của Công ty CP Cảng Cần Thơ, ủy quyền cho Ông: Nguyễn Mạnh Hà - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 01/2022; tháng 02/2022; tháng 4/2022; tháng 6/2022 và tháng 7/2022 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14.

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14.

- Khai sai, không đầy đủ nội dung trong hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2022 (Phụ lục 05-2/BK-QTT-TNCN) quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14.

- Công ty lập hóa đơn GTGT không đúng thời điểm quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 hướng dẫn thi hành nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ.

3. Hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp tháng 01/2022; tháng 02/2022; tháng 4/2022; tháng 6/2022 và tháng 7/2022 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Khai sai, không đầy đủ nội dung trong hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2022 (Phụ lục 05-2/BK-QTT-TNCN) quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

- Công ty lập hóa đơn GTGT không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

4. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

5. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm. Có tình tiết tăng nặng do vi phạm nhiều lần và vi phạm hành chính có quy mô lớn quy định tại điểm b và điểm 1, Khoản 1, Điều 10 Luật xử phạt vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu: **28.628.995 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng), trong đó: tháng 01/2022: 20.457.123 đồng; tháng 02/2022: 1.388.365 đồng; tháng 04/2022: 4.768.853 đồng; tháng 6/2022: 1.920.000 đồng; tháng 7/2022: 94.655 đồng. Tiêu mục 4254.

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022 theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu: **82.003.574 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi hai triệu, không trăm lẻ ba nghìn, năm trăm bảy mươi bốn đồng). Tiêu mục 4254.

- Phạt về hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm: **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Tiêu mục 4254.

- Phạt về hành vi khai sai chỉ tiêu trên phụ lục kèm theo tờ khai thuế TNCN nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế năm 2022: **2.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai triệu đồng). Tiêu mục 4268.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế GTGT: **143.144.976 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó: tháng 01/2022: 102.285.616 đồng; tháng 02/2022: 6.941.824 đồng; tháng 4/2022: 23.844.263 đồng; tháng 6/2022: 9.600.000 đồng; tháng 7/2022: 473.273 đồng. Tiêu mục 1701.

- Truy thu thuế TNDN: **410.017.869 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu, không trăm mười bảy nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng). Tiêu mục 1052.

- Số tiền chậm nộp tiền thuế: **65.161.322 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng) tính 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đến ngày ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó:



+ Tiền chậm nộp thuế GTGT (Tiểu mục 4931): 28.874.741 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng*);

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (Tiểu mục 4918): 36.286.581 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi một đồng*).

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước.

- Buộc khai lại và nộp bổ sung Phục lục 05-2/BK-QTT-TNCN trong hồ sơ Quyết toán thuế TNCN năm 2022.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Nguyễn Mạnh Hà là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà tổ chức không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ mở tại Kho bạc Cần Thơ (ưu tiên nộp tiền bằng hình thức nộp thuế điện tử hoặc nộp tiền mặt các ngân hàng thương mại được KBNN uỷ nhiệm thu) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Công ty CP Cảng Cần Thơ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước Cần Thơ để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Thanh tra Kiểm tra 1, Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, TTKT1. /

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Huỳnh Tấn Phát